

Số: ~~4980~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 970/TTr-SGTVT ngày 21/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quy trình nội bộ QT11- 02.2023 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

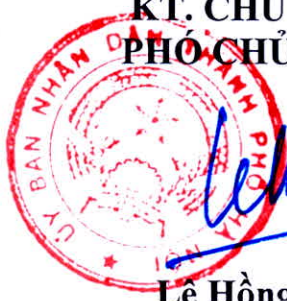
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PVP C.N.Trang, các phòng: ĐT, KSTTHC, THCB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quyên).

3

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn



Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số ~~4980~~ /QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch UBND Thành phố)*

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	QT.01
2	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	QT.02

Phụ lục 2

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số ~~4980~~ 4980/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch UBND Thành phố)*

1. Quy trình Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới do ngành Giao thông vận tải cấp (QT.01)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới do ngành Giao thông vận tải cấp
2	Phạm vi: Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới do Sở Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Thông tư 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ GTVT Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy. - Thông tư 13/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy. - Quyết định số 995/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.
3.2	Thành phần hồ sơ Bản chính hoặc biểu Bản sao hoặc bản

		mẫu điện tử	sao điện tử	
	Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định	X		
	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X	
	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường		X	
	Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách.		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn Hoặc qua đường bưu chính công ích.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
3.7.1	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đường bưu chính			
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Trình Phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt.	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Giấy phép vận tải qua biên giới
B6	Trình Trưởng phòng phê duyệt	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Giấy phép vận tải qua biên giới (được ký Duyệt)
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,25 ngày	Giấy phép vận tải thủy qua biên giới (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu

				từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
3.7.2 Trường hợp sử dụng Dịch vụ công mức độ 3				
B1	Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Tối đa 0,5 giờ sau khi nhận được hồ sơ	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B3	Chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử cho phòng QLVT	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	1,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Trình phó trưởng phòng phụ trách phê duyệt.	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Giấy phép vận tải qua biên giới

B6	Trình Trưởng phòng phê duyệt	Chuyên viên phòng QLVT	0,75 ngày	Giấy phép vận tải qua biên giới (được ký Duyệt)
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng QLVT Văn Phòng Sở	0,25 ngày	Giấy phép vận tải thủy qua biên giới (đã được đóng dấu)
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)			

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.7. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải qua biên giới. |
|--|--|

Mẫu:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI QUA BIÊN GIỚI**

Tên doanh nghiệp, HTX
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI QUA BIÊN GIỚI

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại:.....số Fax:

4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....

Ngày cấpCơ quan cấp phép.....(đối với trường hợp phương tiện vận tải phục vụ mục đích kinh doanh)

5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Tên phương tiện	Chủng loại (mục đích)	Số đăng ký	Trọng tải	Kích thước (Chiều rộng và môn tối đa)	Năm sản xuất	Loại máy và Số máy	Tốc độ tối đa	HP/ kW	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Đề nghị cấp Giấy phép (đề nghị ghi rõ Nhóm 1, Nhóm 2 hay Nhóm Đặc biệt):.....

7. Mục đích chuyển đi:

a) Công vụ : ☐

b) Cá nhân : ☐

c) Hoạt động kinh doanh: ☐

d) Mục đích khác : ☐

8. Dự kiến hành trình chuyển đi:.....

9. Thời hạn đề nghị cấp phép:

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị/cá nhân

(Ký tên/đóng dấu)

Ký tên (đóng dấu)

